

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**SỞ LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21930 /SLĐT BXH-GDNN Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 8 năm 2024

V/v triển khai Kế hoạch thực hiện
Chương trình sức khỏe Thành phố Hồ
Chí Minh năm 2024

TRƯỞNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRƯỞNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số:.....464.....
ĐẾN Ngày: 09/08/2024.....
Chuyển:.....
Lưu hồ sơ số:.....

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường Cao đẳng;
- Hiệu trưởng các trường Trung cấp;
- Giám đốc các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo
dục thường xuyên quận, huyện, thành phố Thủ Đức;
- Giám đốc các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp.

Kg. Cô Minh PHỤ CHỈ ĐẠO
Tiếp nhận Công văn số 8032/SYT-KHTC ngày 19 tháng 8 năm 2024 của
Sở Y tế về việc triển khai thực hiện Chương trình sức khỏe Thành phố Hồ Chí
Minh năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 4602/KH-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Ủy
ban nhân dân Thành phố thực hiện Chương trình sức khỏe Thành phố Hồ Chí
Minh năm 2024 (đính kèm Kế hoạch).

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị Thủ trưởng các cơ sở giáo
dục nghề nghiệp thực hiện nội dung sau:

1. Chủ động triển khai các hoạt động trong chương trình sức khỏe Thành
phố Hồ Chí Minh năm 2024 tại Kế hoạch số 4602/KH-UBND.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu đơn vị gặp khó khăn, vướng
mắc về nội dung liên quan, đề nghị các đơn vị có báo cáo gửi Sở Y tế để cùng
xem xét, tháo gỡ trong thẩm quyền hoặc tổng hợp báo cáo các cơ quan có thẩm
quyền để được hướng dẫn.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thông tin đến Thủ trưởng các cơ sở
giáo dục nghề nghiệp để biết, thực hiện theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GĐ, Phó GĐ Sở (để báo cáo);
- Sở Y tế TP.HCM;
- Công thông tin điện tử GDNN;
- Phòng GDNN;
- Lưu: VT, P.GDNN (KK).

KT.GIÁM ĐỐC

PHỤ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Lê Như Trang

Số: 4602/KH-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình sức khỏe Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024

Căn cứ Quyết định số 2297/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Đề án phát triển y tế cộng đồng thực hiện bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch số 1793/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện “Đề án Phát triển y tế cộng đồng thực hiện bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030” từ nay đến năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 1869/KH-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn Thành phố năm 2024;

Xét đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 5633/TTr-SYT ngày 20 tháng 6 năm 2024, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình sức khỏe năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Chủ động phòng, chống dịch bệnh, phát hiện sớm, kịp thời khống chế không để dịch lớn xảy ra, giảm tỷ lệ mắc, tỷ lệ tử vong một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm.

Khống chế tốc độ gia tăng các bệnh không lây nhiễm phổ biến, bệnh tật lứa tuổi học đường, bệnh nghề nghiệp đảm bảo sức khỏe cộng đồng.

Xây dựng môi trường hỗ trợ, tăng cường năng lực cho mỗi người dân tự thực hành bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của mình; thực hiện tốt công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe toàn diện và liên tục để nâng cao sức khỏe tâm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của người dân Thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu: theo từng chương trình.

II. THỜI GIAN THỰC HIỆN: trong năm 2024.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình Dinh dưỡng

1.1. Mục tiêu: thực hiện dinh dưỡng hợp lý để cải thiện tình trạng dinh dưỡng, hạn chế sự gia tăng thừa cân béo phì, nâng cao tầm vóc, thể lực và trí tuệ của người dân Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Nội dung hoạt động

- Tổ chức các hoạt động truyền thông giáo dục về dinh dưỡng và vận động hợp lý cải thiện tình trạng dinh dưỡng, phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi, thừa cân béo phì, thiếu vi chất dinh dưỡng và phòng chống các bệnh không lây có liên quan đến dinh dưỡng cho các đối tượng.

- Thực hiện theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ theo qui định, phát hiện kịp thời những trẻ suy dinh dưỡng, béo phì đưa vào danh sách theo dõi và can thiệp.

- Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ qua các hoạt động: bổ sung vitamin A liều cao; bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em từ 5 tuổi đến dưới 16 tuổi bị suy dinh dưỡng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; bổ sung vi chất sắt cho trẻ em gái vị thành niên từ 12 đến dưới 16 tuổi có kinh nguyệt thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tư vấn, ghi toa, bổ sung sắt hoặc vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai.

- Tổ chức tập huấn cập nhật kiến thức và thực hành dinh dưỡng cho cán bộ phụ trách dinh dưỡng tại trung tâm y tế và trạm y tế.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Công tác Xã hội Công đoàn, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, các bệnh viện, trung tâm y tế trên địa bàn Thành phố trong triển khai hoạt động chương trình.

- Thực hiện giám sát, điều tra nhằm theo dõi tình trạng dinh dưỡng và các vấn đề có liên quan đến dinh dưỡng của người dân Thành phố và thực hiện báo cáo theo quy định.

- Trang bị thuốc, công cụ và tài liệu truyền thông cho hoạt động của chương trình.

1.3. Dự toán kinh phí: 6.931.210.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ, chín trăm ba mươi một triệu, hai trăm mười nghìn đồng).

2. Chương trình Phòng, chống tác hại của rượu bia

2.1. Mục tiêu: tăng cường truyền thông, sàng lọc phát hiện sớm, tư vấn và can thiệp nhằm giảm tác hại do uống rượu, bia cho người dân trong cộng đồng.

2.2. Nội dung hoạt động

- Tổ chức truyền thông giáo dục sức khỏe về tác hại của rượu bia và giới thiệu Luật phòng, chống tác hại của rượu bia nhằm nâng cao nhận thức, định hướng hành vi, thay đổi thói quen có hại để phòng, chống tác hại của rượu bia đối với sức khỏe của người thuộc nhóm nguy cơ.

- Tập huấn nâng cao năng lực về giảm tác hại cho người có nguy cơ sức khỏe do uống rượu bia tại cơ sở chăm sóc ban đầu và tại cộng đồng cho các nhân viên y tế tại các đơn vị.

- Sàng lọc, khảo sát mức độ sử dụng rượu bia đối với người thuộc nhóm nguy cơ (người từ 18 tuổi trở lên).

2.3. Dự toán kinh phí: 1.995.240.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm chín mươi lăm triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

3. Chương trình phòng, chống tác hại của thuốc lá

3.1. Mục tiêu: nâng cao kiến thức về tác hại của việc hút thuốc lá và ý thức tuân thủ các quy định cấm hút thuốc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân của Thành phố.

3.2. Nội dung hoạt động

- Thực hiện truyền thông, giáo dục sức khỏe về tác hại của thuốc lá.
- Tổ chức tập huấn về kỹ năng truyền thông trực tiếp về phòng, chống tác hại của thuốc lá, tư vấn cai nghiện thuốc lá cho mạng lưới báo cáo viên.
- Duy trì xây dựng cơ sở y tế, môi trường công sở không khói thuốc.
- Tăng cường lồng ghép hoạt động tư vấn cai nghiện thuốc lá tại các cơ sở y tế.
- Thường xuyên tổ chức công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về phòng chống tác hại thuốc lá tại các đơn vị và tăng cường xử lý đối với các hành vi vi phạm và cố tình vi phạm các quy định phòng chống tác hại của thuốc lá, đặc biệt là vi phạm hút thuốc lá, bán thuốc lá.

3.3. Dự toán kinh phí: 2.776.640.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, bảy trăm bảy mươi sáu triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng)

4. Chương trình Giám sát chất lượng nguồn nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt và vệ sinh môi trường

4.1. Mục tiêu: giám sát chất lượng nước sạch và việc thực hiện các quy định về cung cấp nước sạch của đơn vị cấp nước, đảm bảo người dân được sử dụng nguồn nước sạch, an toàn; nâng cao ý thức, bảo vệ nguồn nước sạch và giữ vệ sinh môi trường.

4.2. Nội dung hoạt động

- Phổ biến, hướng dẫn các đơn vị về kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- Bảo đảm nhân lực, trang thiết bị cho việc thực hiện kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch.
- Giám sát thường quy và đột xuất, xử lý kỹ thuật về hướng dẫn súc xả bể chứa nước, xử lý nước, khử trùng nguồn nước, hướng dẫn sử dụng nước an toàn.

d) Công tác tập huấn, truyền thông:

- Tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ phụ trách các tuyến. Tập huấn quản lý, kiểm soát chất lượng nước, xử lý nước cho các cơ sở cung cấp nước.

- Truyền thông về nước sạch, vệ sinh môi trường: viết bài truyền thông; công bố thông tin chất lượng nước; triển khai các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia nước sạch, Tuần lễ Biển, hải đảo, ngày Môi trường Thế giới, Thế giới sạch hơn.

đ) Ứng dụng công nghệ thông tin (GIS) trong công tác giám sát chất lượng nước và giám sát môi trường.

e) Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất.

4.3. Dự toán kinh phí: 1.867.575.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm sáu mươi bảy triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

5. Hoạt động tập huấn, hướng dẫn công tác quản lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế

5.1. Mục tiêu: nâng cao năng lực về công tác quản lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế.

5.2. Nội dung hoạt động

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho các nhân viên phụ trách quản lý chất thải y tế của các bệnh viện, trung tâm y tế.

- Truyền thông về phân loại chất thải y tế, giảm thiểu chất thải nhựa trong các cơ sở y tế. Tổ chức cuộc thi, sự kiện truyền thông về giảm thiểu chất thải.

- Giám sát công tác quản lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế thông qua các báo cáo của cơ sở y tế. Thực hiện giám sát thực tế tại các phòng khám đa khoa, chuyên khoa; trung tâm y tế và bệnh viện, hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.

5.3. Dự toán kinh phí: 74.100.000 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi bốn triệu, một trăm ngàn đồng).

6. Hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu

6.1. Mục tiêu: cung cấp nền tảng kiến thức cơ bản về biến đổi khí hậu cho cán bộ, công nhân viên ngành Y tế nhằm phòng ngừa, giảm thiểu các yếu tố nguy cơ môi trường, biến đổi khí hậu ảnh hưởng tới hệ thống ngành y tế, góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân.

6.2. Nội dung hoạt động

- Triển khai thực hiện các giải pháp đồng bộ, lồng ghép nội dung và nâng cao sức khỏe cộng đồng trước tác động của biến đổi khí hậu vào các chiến lược, chương trình, đề án và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành.

- Đào tạo, tập huấn các chuyên đề về biến đổi khí hậu cho đội ngũ cán bộ y tế các trung tâm y tế.

- Truyền thông về hành động thích ứng với biến đổi khí hậu cho nhân viên y tế và cộng đồng, đăng website của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố.

- Xây dựng, nhân rộng các mô hình vệ sinh môi trường và nước sạch thích ứng với biến đổi khí hậu cho các cơ sở y tế và cộng đồng trên địa bàn Thành phố.

- Thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp Thành phố “Xây dựng mô hình cảnh báo sớm các bệnh truyền nhiễm do ngập lụt tại Thành phố Hồ Chí Minh do biến đổi khí hậu năm 2023 - 2024”.

6.3. Dự toán kinh phí: 79.800.000 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi chín triệu, tám trăm nghìn đồng).

7. Chương trình Phòng, chống bệnh không lây nhiễm

7.1. Mục tiêu: tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ mắc bệnh, đẩy mạnh các biện pháp dự phòng, phát hiện sớm và quản lý điều trị để hạn chế sự gia tăng tỷ lệ người tiền bệnh, mắc bệnh, tàn tật và tử vong sớm do các bệnh tim mạch, ung thư, đái tháo đường (sau đây gọi chung là bệnh không lây nhiễm) nhằm góp phần bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe của Nhân dân.

7.2. Nội dung hoạt động

- Truyền thông và nâng cao sức khỏe giảm thiểu các hành vi nguy cơ chính để dự phòng mắc bệnh không lây nhiễm.

- Phát triển nâng cao năng lực hệ thống để bảo đảm cung cấp dịch vụ phòng, chống bệnh không lây nhiễm, củng cố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để chẩn đoán, quản lý, điều trị các bệnh không lây nhiễm tại trung tâm y tế; tham gia khám sàng lọc, chăm sóc giảm nhẹ, phòng, chống ung thư, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật về khám, quản lý, điều trị và chăm sóc người bệnh tại trạm y tế và tại cộng đồng theo quy định.

- Cung cấp dịch vụ sàng lọc phát hiện sớm bệnh không lây nhiễm, theo dõi, tư vấn, dự phòng cho người nguy cơ cao và tiền bệnh, quản lý điều trị và chăm sóc cho người mắc bệnh.

- Bệnh viện tuyến quận, huyện, thành phố hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho trạm y tế và chuyển gửi bệnh nhân điều trị ổn định về trung tâm y tế và trạm y tế tiếp tục điều trị.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chương trình, kết nối liên tục, chia sẻ thông tin giữa các tuyến để đảm bảo theo dõi sức khỏe, tình trạng bệnh tật cá nhân một cách liên tục.

7.3. Dự toán kinh phí: 8.116.647.000 đồng (Bằng chữ: Tám tỷ, một trăm mười sáu triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn đồng)

8. Chương trình Phòng, chống HIV/AIDS

8.1. Mục tiêu

- Không chế tỷ lệ nhiễm HIV trong cộng đồng dân cư dưới mức 0,51%, không chế tỷ lệ nhiễm mới HIV trong cộng đồng dân cư dưới mức 0,03% vào năm 2025, giảm tử vong liên quan AIDS, tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030.

- Bình thường hóa bệnh HIV/AIDS, tạo môi trường thuận lợi cung cấp các dịch vụ thân thiện, tránh sự kỳ thị, phân biệt đối xử với người nhiễm HIV/AIDS; tiếp tục góp phần giảm tối đa tác động của dịch HIV/AIDS đến sự phát triển kinh tế - xã hội.

8.2. Nội dung hoạt động

- Can thiệp giảm tác hại, dự phòng lây nhiễm HIV bao gồm nâng cao chất lượng công tác thông tin, giáo dục truyền thông, mở rộng và đổi mới các biện pháp can thiệp giảm tác hại, dự phòng lây nhiễm HIV, nâng cao chất lượng điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone, mở rộng điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV bằng thuốc ARV (PrEP) cho các nhóm có hành vi nguy cơ cao qua hệ thống y tế nhà nước và tư nhân, đảm bảo cung ứng, quản lý, sử dụng thuốc, sinh phẩm, vật dụng can thiệp giảm hại và hệ thống các cơ sở cung cấp các dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV.

- Tư vấn xét nghiệm HIV: tăng cường, mở rộng tư vấn, xét nghiệm phát hiện HIV, tổ chức các chuyên giám sát, hỗ trợ kỹ thuật đến các đơn vị trong hệ thống công và tư nhằm đảm bảo dịch vụ được cung cấp đầy đủ, đúng theo quy định hiện hành, cung ứng, quản lý, sử dụng sinh phẩm xét nghiệm HIV phục vụ công tác phòng, chống HIV/AIDS.

- Dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con: phối hợp giữa Chương trình phòng, chống HIV và Chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản trong việc triển khai can thiệp và giám sát các hoạt động của chương trình dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, đẩy mạnh công tác kết nối, chuyển gửi giữa các cơ sở y tế sản khoa, cơ sở sức khỏe sinh sản với cơ sở điều trị HIV/AIDS để đảm bảo cho các phụ nữ mang thai nhiễm HIV và con của họ sau sinh được điều trị HIV/AIDS, triển khai các lớp tư vấn về chẩn đoán sớm cho các bệnh viện quận, huyện, bệnh viện đa khoa có khoa Nhi để tăng cường phát hiện sớm các trẻ nhiễm HIV chuyển gửi điều trị sớm, tăng cường tư vấn, theo dõi, chuyển gởi điều trị trẻ vị thành niên điều trị tại cơ sở Nhi sang cơ sở điều trị người lớn.

- Điều trị, chăm sóc người nhiễm HIV: mở rộng và nâng cao chất lượng điều trị HIV/AIDS, triển khai hoạt động sàng lọc, quản lý và điều trị bệnh không lây nhiễm; sàng lọc ung thư cổ tử cung; sàng lọc và quản lý sức khỏe tâm thần trên bệnh nhân HIV/AIDS; phối hợp phòng, chống HIV và Lao.

- Đảm bảo cung ứng thuốc, sinh phẩm, vật dụng can thiệp và trang thiết bị phục vụ hoạt động chương trình phòng, chống HIV/AIDS.

- Giám sát, theo dõi, đánh giá và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- Tăng cường nâng cao năng lực hệ thống phòng chống HIV/AIDS, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế.

8.3. Dự toán kinh phí: 13.731.694.000 đồng (Bằng chữ: Mười ba tỷ, bảy trăm ba mươi một triệu, sáu trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

9. Chương trình Phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm

9.1. Mục tiêu: giảm tối đa tỷ lệ mắc và tử vong do các bệnh truyền nhiễm. Không chế kịp thời, hiệu quả, bền vững các bệnh truyền nhiễm, hạn chế tối đa nguy cơ dịch bệnh bùng phát và chủ động, chuẩn bị ứng phó với các đại dịch hoặc các tình huống khẩn cấp về dịch bệnh trong tương lai, góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội.

9.2. Nội dung hoạt động

- Tăng cường công tác tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra giám sát, phối hợp của các cấp chính quyền, ban ngành, đoàn thể trong công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm.

- Kiểm soát bệnh truyền nhiễm xâm nhập tại các cửa khẩu, giám sát, phát hiện sớm ca bệnh, ổ dịch để kịp thời kiểm soát lây lan trong cộng đồng.

- Quản lý đối tượng tiêm chủng và tổ chức tiêm chủng theo đúng các hướng dẫn, quy định của Bộ Y tế nhằm đạt tỷ lệ bao phủ vắc xin theo kế hoạch chung của cả nước.

- Nâng cao năng lực khám, chữa bệnh, hệ thống cấp cứu, cung cấp đầy đủ thuốc, vật tư y tế, trang thiết bị phục vụ công tác điều trị chăm sóc người bệnh.

- Chủ động nắm bắt thông tin, kịp thời cung cấp thông tin bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân, tổ chức truyền thông, giáo dục sức khỏe với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp cho từng đối tượng.

- Khuyến khích đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về ứng dụng công nghệ thông tin vào giám sát, dự báo, xử lý dịch bệnh, đánh giá các biện pháp phòng, chống dịch bệnh. Đồng thời, duy trì và thúc đẩy hợp tác trong và ngoài nước về chia sẻ thông tin, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật liên quan đến dịch bệnh, xây dựng hệ thống giám sát dịch tễ, kỹ thuật xét nghiệm, kịch bản đáp ứng và nâng cao năng lực hệ thống phòng, chống dịch.

- Kiểm tra, thanh tra và chế tài các vi phạm hành chính về phòng, chống dịch bệnh và vệ sinh môi trường.

9.3. Dự toán kinh phí: 46.758.185.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi sáu tỷ, bảy trăm năm mươi tám triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

10. Chương trình Tiêm chủng mở rộng

10.1. Mục tiêu: giữ vững các kết quả đã đạt được của Chương trình Tiêm chủng mở rộng, tiến tới không chế và loại trừ một số bệnh có vắc xin phòng ngừa; củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống tiêm chủng.

10.2. Nội dung hoạt động

- Duy trì công tác tiêm chủng mở rộng, tổ chức các chiến dịch tiêm chủng hoặc các hoạt động tăng cường tiêm chủng để đảm bảo độ bao phủ phòng bệnh cho trẻ theo chỉ đạo của Bộ Y tế.

- Quản lý đối tượng tiêm chủng, vật tư, vắc xin tiêm chủng mở rộng trên hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia, thực hiện quản lý trẻ ngay từ khi trẻ mới sinh tại các cơ sở y tế dựa vào phần mềm.

- Thực hiện lồng ghép giám sát liệt mềm cấp nghi bại liệt, sốt phát ban nghi sởi và chết sơ sinh nghi uốn ván sơ sinh. Điều tra tất cả các trường hợp bệnh trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng theo quy định.

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn, tăng cường giám sát và quản lý nhà nước trong hoạt động tiêm chủng.

- Truyền thông nâng cao sự hiểu biết của người dân về lợi ích, tầm quan trọng của việc tiêm ngừa phòng bệnh và lịch tiêm chủng cụ thể, nhằm tăng độ bao phủ phòng các bệnh truyền nhiễm trong cộng đồng.

- Tổng hợp và đề xuất nhu cầu vắc xin, vật tư, trang thiết bị tiêm chủng mở rộng trên địa bàn Thành phố. Tiếp nhận và cung ứng vật tư tiêm chủng đáp ứng nhu cầu triển khai tiêm chủng cho trẻ em và phụ nữ có thai.

10.3. Dự toán kinh phí: 4.481.718.000 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ, bốn trăm tám mươi một triệu, bảy trăm mười tám nghìn đồng)

11. Chương trình Chăm sóc sức khỏe sinh sản

11.1. Mục tiêu: cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản, tập trung vào cải thiện sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ và sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên - thanh niên góp phần nâng cao sức khỏe người dân Thành phố.

11.2. Nội dung hoạt động

- Kiện toàn, nâng cao năng lực cho nhân viên phụ trách chương trình sức khỏe bà mẹ, chương trình sức khỏe trẻ em, cộng tác viên chương trình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên - thanh niên.

- Triển khai dự phòng lây truyền HIV, Giang mai, Viêm gan B từ mẹ sang con giữa các đơn vị, cơ sở y tế.

- Nâng cao chất lượng thu thập, quản lý thai, công tác quản lý và chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi.

- Đẩy mạnh giáo dục sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục toàn diện trong nhà trường, tổ chức các hoạt động thông tin, giáo dục truyền thông cho cộng đồng, truyền thông thay đổi hành vi và thông tin giáo dục, tuyên truyền về sức khỏe bà mẹ trẻ em.

11.3. Dự toán kinh phí: 1.372.776.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm bảy mươi hai triệu, bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

12. Chương trình Y tế trường học

12.1. Mục tiêu: nhằm tăng cường công tác bảo vệ, giáo dục và chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh, học viên, sinh viên (sau đây gọi là người học) trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là cơ sở giáo dục); bảo đảm sức khỏe cho tất cả người học trên

địa bàn Thành phố; góp phần giảm tỷ lệ mắc bệnh, kiểm soát và hạn chế các yếu tố nguy cơ phát sinh và gia tăng của các bệnh truyền nhiễm; phát hiện sớm bệnh tật học đường phổ biến hiện nay nhằm nâng cao sức khỏe người học.

12.2. Nội dung hoạt động

- Tăng cường hiệu quả công tác phối hợp liên ngành về công tác y tế trường học gắn với y tế cơ sở nhằm tăng cường hoạt động chăm sóc sức khỏe người học; phát hiện sớm các bệnh thường gặp.

- Tổ chức lớp tập huấn các nội dung chuyên môn về khám sàng lọc, phát hiện bệnh, tật học đường cho các đơn vị tham gia khám sức khỏe học sinh.

- Phối hợp ngành Giáo dục và Đào tạo: (1) hướng dẫn kiến thức về tự chăm sóc răng miệng cho học sinh mẫu giáo và tiểu học; (2) hướng dẫn các trường mẫu giáo, tiểu học cung cấp bàn chải răng và tập cho các em chải răng với kem đánh răng có Fluor với nồng độ thích hợp sau khi ăn tại trường; (3) giám sát các trường hợp học sinh giảm thị lực, được kê đơn kính và được hướng dẫn rèn luyện thị lực; (4) Triển khai thí điểm mô hình trường - trạm trong chăm sóc sức khỏe răng miệng học sinh; (5) Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo chuyển đổi số dữ liệu sức khỏe của học sinh trên địa bàn; (6) Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng phần mềm quản lý nha bạ tại các trường học.

- Cung cấp bảng kiểm tra thị lực cho các cơ sở giáo dục.

- Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: (1) tổ chức cập nhật kiến thức cho nhân viên y tế trường học tại các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; (2) Giám sát cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Xây dựng tài liệu truyền thông, giáo dục sức khỏe dành cho học sinh trung học cơ sở.

- Hướng dẫn các nội dung bảo đảm các điều kiện thực hiện công tác y tế trường học (nước sạch, nhà vệ sinh, chiếu sáng, bàn ghế,...).

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên phụ trách công tác y tế trường học.

- Giám sát việc triển khai công tác y tế trường học tại tuyến quận, huyện và thành phố Thủ Đức, tại các cơ sở giáo dục theo chuyên đề. Tổ chức giám sát công tác tổ chức khám sức khỏe học sinh đối với các cơ sở tham gia khám sức khỏe học sinh.

- Tăng cường hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe với nhiều hình thức đa dạng, nội dung phù hợp cho từng lứa tuổi.

12.3. Dự toán kinh phí: 1.280.105.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm tám mươi triệu một trăm lẻ năm nghìn đồng).

13. Chương trình Chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp

13.1. Mục tiêu: bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, khuyến khích lối sống, dinh dưỡng lành mạnh nơi làm việc. Phòng, chống bệnh tật, tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho người lao động, bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực, góp phần vào sự phát triển bền vững của Thành phố.

13.2. Nội dung hoạt động

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp liên ngành nâng cao năng lực quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động.

- Thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe và bệnh nghề nghiệp, sơ cấp cứu cho người lao động tại nơi làm việc.

- Đẩy mạnh công tác quan trắc môi trường lao động tại nơi làm việc: xây dựng dữ liệu quan trắc môi trường lao động, bệnh nghề nghiệp. Đầu tư, trang bị thiết bị phục vụ nâng cao năng lực và hiệu quả công tác kiểm tra quan trắc môi trường lao động, nâng cao năng lực hệ thống cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát an toàn, vệ sinh lao động.

- Truyền thông, giáo dục, huấn luyện, tư vấn về công tác an toàn, vệ sinh lao động.

- Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình an toàn, vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe và bệnh nghề nghiệp.

13.3. Dự toán kinh phí: 664.196.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm sáu mươi bốn triệu, một trăm chín mươi sáu nghìn đồng)

14. Chương trình Phòng, chống viêm gan vi rút

14.1. Mục tiêu: giảm lây truyền, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do viêm gan vi rút trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

14.2. Nội dung hoạt động

- Triển khai các hoạt động dự phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con theo kế hoạch loại trừ ba bệnh HIV, giang mai và viêm gan B lây truyền từ mẹ sang con của Bộ Y tế; Tăng cường tiêm chủng vắc xin viêm gan B (tiêm chủng 03 liều vắc xin viêm gan B cho trẻ dưới 01 tuổi, tiêm chủng cho các nhóm người trưởng thành có nguy cơ cao, nhân viên y tế làm việc tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

- Giảm lây truyền vi rút viêm gan B, C trong nhóm sử dụng ma túy: tiếp tục duy trì cấp phát và hướng dẫn sử dụng bơm kim tiêm, bao cao su, chất bôi trơn cho các nhóm đối tượng nguy cơ cao, Thực hiện tốt về an toàn truyền máu.

- Dự phòng lây truyền vi rút viêm gan A và E: tổ chức tập huấn, cập nhật kiến thức về dự phòng lây truyền vi rút viêm gan A và E cho các cơ sở y tế.

- Tập huấn chẩn đoán, điều trị viêm gan vi rút B, C và xơ gan, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế của cơ sở điều trị HIV/AIDS về quản lý và điều trị viêm gan vi rút B, C trên người nhiễm HIV.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội về phòng, chống viêm gan vi rút.

- Thiết lập hệ thống thông tin chiến lược về phòng, chống viêm gan vi rút giai đoạn 2023 - 2025; Quy chế hoạt động, chức năng, nhiệm vụ Tổ điều phối hoạt động phòng, chống viêm gan tại Thành phố Hồ Chí Minh; tổ chức hoạt động giám sát, hỗ trợ kỹ thuật về điều trị viêm gan B, C tại các cơ sở y tế.

14.3. Dự toán kinh phí: 32.800.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng).

15. Chương trình Phòng, chống bệnh lao

15.1. Mục tiêu: tiếp tục triển khai các hoạt động can thiệp tích cực, phát hiện chủ động, chẩn đoán sớm và quản lý bệnh nhân lao, lao kháng thuốc, bảo đảm chất lượng điều trị, tăng tỷ lệ người thử đàm phát hiện trong dân số, tăng tỷ lệ điều trị thành công, giảm số tử vong do bệnh lao. Tăng cường chẩn đoán và thu nhận điều trị lao tiềm ẩn.

15.2. Nội dung hoạt động

- Đào tạo liên tục về chẩn đoán và điều trị lao của cán bộ y tế chuyên trách. Tập huấn cập nhật quản lý và điều trị bệnh lao trong Chương trình chống lao quốc gia.

- Triển khai thực hiện các dự án phi chính phủ, các nghiên cứu khoa học.

- Tăng cường phối hợp các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập trong công tác phòng, chống bệnh lao theo Thông tư số 02/2013/TT-BYT ngày 15 tháng 01 năm 2013 của Bộ Y tế.

- Củng cố, đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tại cơ sở.

- Kiểm tra giám sát hàng quý hoạt động thường quy, chuyên đề lao/HIV, MDR, lao tiềm ẩn.

- Tiếp tục tập huấn nhân sự cho công tác khám chữa bệnh lao thanh toán bằng nguồn bảo hiểm y tế.

- Tăng cường phát hiện chủ động trong cộng đồng: sàng lọc lao bằng xe X-Quang lưu động cho các đối tượng có nguy cơ cao (người tiếp xúc hộ gia đình, người cao tuổi, trẻ em, HIV, đái tháo đường, người mắc các bệnh mạn tính) tại quận, huyện, thành phố Thủ Đức và Trung tâm Bảo trợ xã hội (TT06); Phối hợp với Tổ chức FIT tiến hành sàng lọc lao tích cực bằng chiến lược 2X tại cộng đồng theo Dự án 05 năm.

- Thực hiện phát hiện, chẩn đoán và điều trị lao tiềm ẩn.

15.3. Dự toán kinh phí: 5.785.976.000 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ, bảy trăm tám mươi lăm triệu, chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

16. Chương trình Phòng, chống tai nạn thương tích

16.1. Mục tiêu: nâng cao năng lực phòng, chống tai nạn thương tích tại cộng đồng, góp phần giảm tỷ lệ mắc, tử vong và tàn tật do tai nạn, thương tích cho cộng đồng. Xây dựng chiến lược dự phòng và mô hình can thiệp phù hợp, đánh giá kết quả triển khai và công nhận cộng đồng an toàn mới.

16.2. Nội dung hoạt động

- Thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống tai nạn thương tích.
- Đào tạo, tập huấn triển khai chương trình
- Xây dựng hệ thống sơ cấp cứu.
- Tiếp tục thực hiện các hoạt động xây dựng thí điểm 01 cộng đồng an toàn của năm 2023. Từ kết quả thực hiện xây dựng thí điểm 01 cộng đồng an toàn, tiến hành xây dựng chiến lược dự phòng và mô hình can thiệp phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Định hướng nhân rộng mô hình cộng đồng an toàn tại các quận, huyện trên địa bàn thành phố.
- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao kỹ năng của cán bộ y tế và nhận thức của cộng đồng.
- Theo dõi, phân tích, đánh giá số liệu báo cáo tổng kết về tình hình tai nạn, thương tích trên địa bàn. Duy trì và mở rộng các đơn vị cộng tác ghi nhận tai nạn thương tích.

16.3. Dự toán kinh phí: 645.550.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm bốn mươi lăm triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng).

17. Chương trình Phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản

17.1. Mục tiêu: tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh, đẩy mạnh các biện pháp dự phòng, phát hiện sớm và quản lý điều trị để hạn chế sự gia tăng tỷ lệ người tiền bệnh, mắc bệnh, tàn tật và tử vong sớm do Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản. Nhằm góp phần bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe của nhân dân và phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

17.2. Nội dung hoạt động

- Đào tạo tập huấn cho cán bộ phụ trách Chương trình Phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản để nâng cao năng lực phát hiện, chẩn đoán, quản lý điều trị, dự phòng và giám sát.
- Trung tâm y tế và Trạm y tế triển khai thực hiện khám sàng lọc phát hiện bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản lồng ghép vào các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sức khỏe người cao tuổi,... Từng bước tiến tới mở rộng quản lý bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản theo nguyên lý y học gia đình tại các trạm y tế.

- Xây dựng Kế hoạch cung cấp đủ thuốc thiết yếu cơ bản cho việc sơ cấp cứu ban đầu bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản ở tuyến phường, xã phù hợp với các dịch vụ kỹ thuật đã được phê duyệt thực hiện tại các trạm y tế.

17.3. Dự toán kinh phí: 406.310.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm lẻ sáu triệu, ba trăm mười nghìn đồng).

18. Chương trình Phòng, chống bệnh phong

18.1. Mục tiêu: duy trì kết quả loại trừ bệnh phong quy mô cấp quận, huyện; hướng tới thanh toán bệnh phong để bệnh phong không còn là vấn đề y tế cộng đồng.

18.2. Nội dung hoạt động

a) Duy trì và củng cố mạng lưới chống phong trên địa bàn:

- 100% tuyến quận huyện, phường xã có cán bộ phụ trách chương trình.
- Tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng quản lý chương trình cho cán bộ y tế từ tuyến quận huyện đến tuyến phường xã.
- Mỗi tháng kiểm tra hồ sơ bệnh án, sổ sách, biểu mẫu và bệnh nhân theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hỗ trợ tuyến cơ sở.

b) Đẩy mạnh công tác khám phát hiện và điều trị

- Khám tiếp xúc 100% số người trong gia đình bệnh phong mới và đang giám sát.
- Khám phối hợp lồng ghép vào các chuyên khoa khác: lao, tâm thần,...
- Tất cả bệnh nhân mới được đa hóa trị liệu tại y tế cơ sở, đảm bảo bệnh nhân hoàn thành đúng thời gian điều trị, hạn chế tối đa bệnh nhân bỏ trị.

c) Duy trì công tác phòng tránh tàn tật, phục hồi chức năng, hỗ trợ kinh tế xã hội cho bệnh nhân phong tàn tật.

- Tiếp tục công tác phòng chống tàn tật dựa vào cộng đồng, giáo dục bệnh nhân tự chăm sóc những tàn tật mức độ nhẹ tại nhà, theo dõi và hỗ trợ các vật tư chăm sóc tại nhà: giày dép bảo vệ, kính mắt bảo vệ, ...

- Phối hợp phẫu thuật chỉnh hình cho bệnh nhân có tàn tật, lõm đái, tập vật lý trị liệu cho bệnh nhân sau phẫu thuật.

- Tăng cường xã hội hóa phòng chống phong, tranh thủ sự viện trợ các tổ chức từ thiện, trợ cấp bảo hiểm y tế, trao xe lăn, hỗ trợ con em đi học, xây nhà tình thương cho bệnh nhân phong nghèo tàn tật nặng.

d) Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục sức khỏe: tổ chức tuyên truyền kiến thức về bệnh phong với nhiều hình thức như truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, qua pano, áp phích, và lồng ghép vào các chương trình y tế khác.

18.3. Dự toán kinh phí: 189.190.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi chín triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng).

19. Chương trình Phòng, chống nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục

19.1. Mục tiêu: hạ thấp tỷ lệ mắc nhiễm khuẩn lây qua tình dục, từ đó góp phần hạ thấp tỷ lệ nhiễm HIV trong cộng đồng, cũng như hướng tới loại trừ 03 bệnh lây truyền: HIV, giang mai, viêm gan siêu vi B truyền từ mẹ sang con.

19.2. Nội dung hoạt động

- Trung tâm Y tế các quận, huyện và Thành phố Thủ Đức đảm bảo xây dựng và triển khai kế hoạch chương trình phòng, chống nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục tại mỗi đơn vị.

- Đa dạng hóa các phương pháp tiếp cận đối tượng nguy cơ cao. Triển khai các hoạt động thông tin - giáo dục - truyền thông các nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục dưới nhiều hình thức.

- Tăng cường quản lý, xét nghiệm sàng lọc giang mai cho thai phụ: Bệnh viện Da Liễu phối hợp Trung tâm kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức các lớp tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng và năng lực chuyên môn cho cán bộ sản phụ khoa.

- Tăng cường tư vấn xét nghiệm phát hiện HIV và tầm soát giang mai cho các đối tượng nguy cơ cao.

- Tăng cường sàng lọc, chẩn đoán, điều trị và kết nối chuyển gửi điều trị nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục cho các đối tượng nguy cơ cao.

- Tập huấn, họp chia sẻ kinh nghiệm nâng cao năng lực cho cán bộ phụ trách chương trình từ tuyến quận, huyện đến tuyến phường, xã.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp Bệnh viện Da Liễu: hướng dẫn các đơn vị ghi nhận, nhập liệu, báo cáo thông tin sàng lọc, khám, chẩn đoán các bệnh lây truyền qua đường tình dục nhằm thực hiện báo cáo giám sát các bệnh lây truyền qua đường tình dục theo Thông tư số 07/2023/TT-BYT ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Bộ Y tế.

19.3. Dự toán kinh phí: 171.303.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi mốt triệu, ba trăm lẻ ba nghìn đồng).

20. Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng

20.1. Mục tiêu: nâng cao sức khỏe tâm thần, dự phòng các rối loạn tâm thần, đảm bảo cung cấp các dịch vụ chăm sóc y tế và xã hội hiệu quả và công bằng, thúc đẩy sự hồi phục, bảo vệ quyền con người, giảm bệnh tật, tử vong và tàn tật cho người có các rối loạn tâm thần tại thành phố Hồ Chí Minh.

20.2. Nội dung hoạt động

- Tiếp tục huấn luyện, đào tạo cũng như cập nhật các kiến thức mới cho các cán bộ phụ trách chương trình. Tập huấn, tái tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng quản lý chương trình cho cán bộ y tế từ tuyến quận huyện đến tuyến phường, xã.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội về các rối loạn sức khỏe tâm thần thường gặp; phối hợp truyền thông lồng ghép. Tiếp tục công tác kiểm tra, giám sát hàng quý hoạt động thường quy về công tác chuyên môn, quản lý, khám và điều trị người bệnh tâm thần tại địa phương.

- Phối hợp thực hiện nghiên cứu khoa học.

- Phối hợp với các đoàn thể chức năng.

- Tiếp tục duy trì phần mềm quản lý chương trình do tính đặc thù.

- Đề xuất mua Bảo hiểm y tế cho tất cả bệnh nhân tâm thần.

- Tăng cường sử dụng các loại thuốc thế hệ thứ hai (thế hệ mới) của các nhóm thuốc chống loạn thần, chống trầm cảm, chống động kinh để giúp tăng tỷ lệ quản lý, tuân thủ điều trị, cải thiện hiệu quả điều trị.

- Xây dựng, triển khai “Đơn vị phục hồi chức năng” tại các phòng khám tâm thần, giúp bệnh nhân có nơi sinh hoạt, phục hồi chức năng tại địa phương.

- Triển khai các phương pháp điều trị hỗ trợ đã được bệnh viện Tâm Thần tập huấn như phục hồi chức năng nhận thức, tái hòa nhập xã hội,... cho các bệnh nhân tâm thần phân liệt.

20.3. Dự toán kinh phí: 638.350.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm ba mươi tám triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng).

21. Chương trình dân số và phát triển

Đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Kế hoạch số 1120/KH-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2024 về hoạt động công tác Dân số năm 2024 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Dự toán kinh phí: 69.581.580.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi chín tỷ, năm trăm tám mươi một triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan xây dựng và triển khai Kế hoạch chương trình sức khỏe năm 2024.

- Phê duyệt kế hoạch, kinh phí thực hiện Chương trình sức khỏe năm 2024 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố và các đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành rà soát, sắp xếp lại đội ngũ nhân viên y tế của trạm y tế phường, xã, thị trấn phụ trách công tác Chương trình sức khỏe theo quy định cho phù hợp với thực tiễn địa phương.

2. Sở Tài chính: phối hợp Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định.

3. Các sở, ban, ngành: phối hợp Sở Y tế triển khai các hoạt động liên quan lĩnh vực phụ trách.

4. Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức

- Chủ trì, chỉ đạo các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai các chương trình sức khỏe năm 2024.

- Ban hành Kế hoạch các chương trình sức khỏe năm 2024 trên địa bàn thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

- Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế trong việc triển khai các hoạt động của chương trình sức khỏe.

- Đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện đối với các hoạt động được phân công theo Kế hoạch.

- Thành lập các đoàn kiểm tra việc triển khai thực hiện chương trình sức khỏe tại địa phương.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định được nêu tại Quyết định số 2297/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Phê duyệt Đề án phát triển y tế cộng đồng thực hiện bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch số 1793/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện “Đề án Phát triển y tế cộng đồng thực hiện bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030” từ nay đến năm 2025.

- Tổng kinh phí thực hiện chương trình: 167.580.945.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm sáu mươi bảy tỷ, năm trăm tám mươi triệu, chín trăm bốn mươi lăm ngàn đồng*). Các giá trị dự toán kinh phí thực hiện các nội dung công việc chỉ là cơ sở để Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí thực hiện, không làm cơ sở để thanh quyết toán.

- Đối với các nhiệm vụ do Sở Y tế thực hiện: sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp y tế năm 2024 đã được bố trí tại Quyết định số 5758/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch thực hiện Chương trình sức khỏe Thành phố năm 2024; báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hàng quý và cả năm cho Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Y tế tổng hợp).

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TTUB: CT, các PCT;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện và thành phố Thủ Đức;
- VPUB: CVP, PVP/VX;
- Phòng VX;
- Lưu: VT, (VX/TH).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thị Diệu Thúy